

Số: 18 /KL-TTr

Thừa Thiên Huế, ngày 02 tháng 4 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Công tác quản lý tài chính, ngân sách tại Chi cục Giám định xây dựng trực thuộc Sở Xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế

Thực hiện Quyết định thanh tra số 05/QĐ-TTr ngày 27/02/2024 của Chánh Thanh tra Sở Tài chính về việc thanh tra việc thanh tra toàn diện tình hình tài chính của Chi cục Giám định xây dựng trực thuộc Sở Xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế; thời kỳ thanh tra là năm 2022, 2023 và các thời kỳ trước, sau có liên quan, Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra trực tiếp tại đơn vị,

Xét Báo cáo kết quả thanh tra của Đoàn Thanh tra và đối chiếu với các quy định pháp luật của Nhà nước, Chánh Thanh tra Sở Tài chính kết luận một số vấn đề sau về công tác quản lý tài chính, ngân sách tại Chi cục Giám định xây dựng trong thời kỳ thanh tra

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH ĐƠN VỊ ĐƯỢC THANH TRA

Chi cục Giám định xây dựng trực thuộc Sở Xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế (Sau đây gọi tắt là Chi cục) được thành lập theo Quyết định số 85/2016/QĐ-UBND ngày 15/12/2016 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế; là cơ quan thực hiện chức năng quản lý Nhà nước trực thuộc Sở Xây dựng. Chi cục có chức năng giúp Giám đốc Sở Xây dựng thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước, tổ chức thực thi pháp luật về chất lượng công trình xây dựng, chất lượng sản phẩm xây dựng, an toàn lao động trong xây dựng và quản lý dịch vụ công thuộc phạm vi lĩnh vực Sở Xây dựng quản lý.

Với biên chế được giao là 03 biên chế công chức; 04 biên chế sự nghiệp trong cơ quan nhà nước; 01 hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 và Nghị định 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập; cơ cấu tổ chức của Chi cục gồm Lãnh đạo Chi cục, các phòng chuyên môn gồm: Phòng Hành chính – Tổng hợp và Phòng Giám định. Với sự nỗ lực của cán bộ công chức, trong thời gian qua Chi cục đã hoàn thành khá tốt các chức năng, nhiệm vụ được giao.

Đóng góp vào thành tích chung của Chi cục trong quá trình hoạt động, công tác quản lý tài chính và hạch toán kế toán tại Chi cục đã được tăng cường và hoàn thiện, bộ phận kế toán được củng cố, ngày càng đáp ứng được nhiệm vụ chuyên môn trong quá trình tham mưu điều hành và quản lý hoạt động của đơn vị. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tích đạt được vẫn còn có một số thiếu sót, hạn chế cần được chấn chỉnh và khắc phục để thực hiện đúng theo quy định của Nhà nước.



B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. Tình hình kinh phí:

Căn cứ vào các hồ sơ, tài liệu do Chi cục cung cấp, tổng hợp tình hình kinh phí hoạt động các năm 2022, 2023 như sau:

STT	Nội dung chỉ tiêu	NĂM 2022 (đ)	NĂM 2023 (đ)
I	Kinh phí năm trước chuyển sang	0	0
II	Kinh phí thực nhận trong năm	1.220.540.000	1.298.050.000
1	KP NSNN cấp	1.220.540.000	1.298.050.000
a	Thường xuyên	1.126.040.000	1.129.841.000
b	Không thường xuyên	94.500.000	168.209.000
III	Kinh phí đề nghị quyết toán	1.176.468.070	1.261.522.000
1	KP NSNN cấp	1.176.468.070	1.261.522.000
a	Thường xuyên	1.126.040.000	1.129.841.000
b	Không thường xuyên	50.428.070	131.681.000
IV	Kinh phí hủy trong năm	44.071.930	-
1	KP NSNN cấp	44.071.930	
a	Thường xuyên		
b	Không thường xuyên	44.071.930	
V	Kinh phí chuyển năm sau	-	36.528.000
1	KP NSNN cấp		
a	Thường xuyên	-	-
b	Không thường xuyên	-	36.528.000

II. Tình hình sử dụng kinh phí:

Căn cứ vào các hồ sơ, tài liệu do Chi cục cung cấp, tổng hợp tình hình sử dụng kinh phí hoạt động của Chi cục năm 2022, năm 2023 như sau:

STT	Nội dung chỉ tiêu	NĂM 2022 (đ)	NĂM 2023 (đ)
I	KINH PHÍ TỰ CHỦ	1.126.040.000	1.129.841.000
1	Tiền lương	510.295.916	505.440.898
2	Tiền công	65.565.960	67.944.000
3	Phụ cấp lương	200.741.225	205.300.889
4	Tiền thưởng	5.066.000	14.029.000
5	Phúc lợi tập thể	22.908.380	32.341.100
6	Các khoản đóng góp	141.316.733	140.734.199
7	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	87.940.659	88.018.590
8	Thanh toán dịch vụ công cộng	10.445.404	15.180.424

9	Vật tư văn phòng	13.848.000	13.920.800
10	Thông tin tuyên truyền, liên lạc	9.141.503	9.538.100
11	Công tác phí	22.650.000	22.200.000
12	Thuê mướn	6.300.520	
13	Sửa chữa thường xuyên TSCĐ	13.121.000	5.200.000
14	Chi khác	16.698.700	9.993.000
II	KINH PHÍ KHÔNG TỰ CHỦ	50.428.070	131.681.000
1	Lương		53.176.854
2	Phụ cấp lương		20.837.118
3	Các khoản đóng góp		13.195.028
4	Vật tư văn phòng	5.000.000	
5	Thuê mướn	8.000.000	
6	Sửa chữa thường xuyên TSCĐ	7.458.070	
7	Chi khác		2.912.000
8	Mua sắm TSCĐ dùng cho công tác CM	29.970.000	41.560.000
	Tổng số	1.176.468.070	1.261.522.000

1. Việc xây dựng, ban hành và thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ:

- Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị được xây dựng và ban hành hằng năm:

+ Năm 2022: Ban hành theo Quyết định số 145/QĐ-CCGD ngày 24/2/2022,

+ Năm 2023: Ban hành Quyết định số 145/QĐ-CCGD ngày 27/4/2023,

- Qua thanh, kiểm tra nhận thấy nội dung Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị có một số tồn tại, hạn chế sau:

+ Vẫn còn áp dụng một số văn bản đã hết hiệu lực thi hành đã được thay thế bằng văn bản khác;

+ Quy định một số nội dung chi không có căn cứ pháp lý, cụ thể: Quy định chi chế độ hội nghị triển khai nhiệm vụ công tác năm, hội nghị tổng kết năm và hội nghị CBCCC hàng năm cho công chức, viên chức và người lao động của Chi cục với mức chi 100.000 đồng/ngày/người và 200.000 đồng/ngày/người;

Qua thanh tra, kiến nghị đơn vị rút kinh nghiệm và chấn chỉnh, khắc phục ngay các tồn tại, hạn chế trên.

2. Việc thực hiện dự toán chi:

2.1. Đối với kinh phí ngân sách Nhà nước cấp được thực hiện tự chủ:

Số kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán trong năm 2022 là 1.126.040.000 đồng và năm 2023 là 1.129.841.000 đồng.

Qua kiểm tra nhận thấy:



- Công tác quản lý hồ sơ, chứng từ tại đơn vị thực hiện đầy đủ, chi tiết, rõ ràng.
 - Tuy nhiên, trong hai năm 2022 và 2023 một số hóa đơn, chứng từ thanh toán chưa đảm bảo, cụ thể:
 - + Vẫn còn tồn tại sử dụng hóa đơn bán lẻ cho các khoản chi như mua hoa đi điều, mua vật dụng vệ sinh ...
 - + Một số chứng từ thanh toán không có hợp đồng cụ thể về công việc thực hiện;
- Qua thanh tra, kiến nghị đơn vị rút kinh nghiệm và chấn chỉnh, khắc phục ngay các tồn tại, hạn chế trên.

2.2. Đối với kinh phí ngân sách Nhà nước cấp không thực hiện chế độ tự chủ:

Số kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán trong năm 2022 là 50.428.070 đồng và năm 2023 là 131.681.000 đồng chủ yếu trang bị máy móc thiết bị phục vụ chuyên môn và chi phí phục vụ nhiệm vụ đột xuất được giao.

Qua kiểm tra nhận thấy việc theo dõi, quản lý sử dụng và thanh quyết toán đảm bảo các quy định của Nhà nước.

III. Công tác quản lý vốn, tài sản, nợ phải thu, nợ phải trả, việc hạch toán kế toán và việc chấp hành các chế độ, chính sách, kỷ luật tài chính khác:

1. Tình hình theo dõi và quản lý công nợ:

Trong niên độ thanh tra, đơn vị không phát sinh công nợ phải thu, phải trả.

2. Công tác quản lý, theo dõi vật tư tài sản:

Trong niên độ thanh tra, theo báo cáo của Chi cục thì đơn vị không có tài sản cố định là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất.

Văn phòng làm việc của Chi cục thuộc Khu Hành chính tập trung của tỉnh. Chi cục chỉ được giao quản lý, sử dụng một số phòng làm việc, không được giao quyền sở hữu tài sản là nhà cửa, vật kiến trúc. Vì vậy, đơn vị không theo dõi, quản lý nguyên giá tài sản cố định là nhà cửa, vật kiến trúc trên sổ kế toán và báo cáo tài chính hàng năm.

Trong hai năm 2022 và 2023, đơn vị có đầu tư mua sắm một số máy móc, thiết bị và đồ dùng văn phòng khác, đơn vị có theo dõi và hạch toán tăng, giảm tài sản cố định trên báo cáo tài chính và báo cáo tình hình tăng giảm tài sản cố định tại đơn vị.

3. Việc chấp hành các quy định khác của pháp luật về quản lý tài sản:

Qua kiểm tra nhận thấy:

- Đơn vị có xây dựng Quy chế Quản lý và sử dụng tài sản công. Tuy nhiên, việc xây dựng Quy chế Quản lý sử dụng tài sản công chưa đảm bảo các quy định tại Điều 7, Thông tư 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Việc lưu trữ chứng từ, hồ sơ tài sản chưa đảm bảo các quy định liên quan của Luật quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và Nghị định 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ;

- Đơn vị có công khai tài sản công thuộc phạm vi quản lý; tuy nhiên việc công khai chưa đầy đủ, kịp thời, chính xác theo đúng quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 điều 8 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và mục 2 Chương XIV Nghị định 151/2017/NĐ-CP.

- Việc báo cáo tài sản công theo quy định tại điều 59 Luật QLSD tài sản công và mục 3 NĐ 151/2017/NĐ-CP đơn vị đã thực hiện theo quy định.

Qua thanh tra, kiến nghị đơn vị rút kinh nghiệm và chấn chỉnh, khắc phục ngay các tồn tại, hạn chế trên.

C. NHẬN XÉT, KẾT LUẬN

Với chức năng, nhiệm vụ được giao và sự quan tâm, chỉ đạo của Sở Xây dựng, cùng sự giúp đỡ phối hợp của các Ban, Ngành có liên quan và với sự nỗ lực phấn đấu của công chức, viên chức và người lao động, Chi cục đã khắc phục khó khăn, phát huy thành tích đạt được trong những năm trước để hoàn thành tốt các chức năng, nhiệm vụ được giao, góp một phần không nhỏ vào việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - chính trị của Ngành Xây dựng nói riêng và của tỉnh nói chung.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được về công tác chuyên môn, công tác quản lý tài chính và hạch toán kế toán tại đơn vị mặc dù ngày càng được củng cố và tăng cường nhưng vẫn còn một số tồn tại thiếu sót như đã nêu và phân tích ở các phần trên.

Những hạn chế, thiếu sót, tồn tại nêu trên có những nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó về mặt chủ quan thì trách nhiệm trước hết thuộc về Chi cục trưởng trong công tác điều hành, chỉ đạo công tác quản lý tài chính, kế toán và Kế toán trong vai trò là người tham mưu cho Chi cục trưởng về công tác tài chính – kế toán và là người tổ chức thực hiện công tác tài chính, kế toán tại đơn vị. Yêu cầu Chi cục trưởng Chi cục Giám định xây dựng, kế toán Chi cục Giám định xây dựng và các tổ chức, cá nhân liên quan rút kinh nghiệm, chấn chỉnh và khắc phục để thực hiện công tác điều hành, quản lý tài chính, kế toán tại đơn vị trong thời gian tới đúng quy định của Nhà nước.

D. KIẾN NGHỊ

Qua kết quả thanh tra tài chính Chi cục Giám định xây dựng, nhằm tăng cường hơn nữa công tác quản lý, điều hành tài chính và đưa công tác hạch toán kế toán và giám sát tài chính tại Chi cục trong thời gian tới đi vào kỷ cương, nề nếp, tuân thủ đúng theo các chính sách, pháp luật của Nhà nước, Chánh Thanh tra Sở Tài chính kiến nghị một số vấn đề sau:

1. Đối với Sở Xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế



Đề nghị Sở Xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế chỉ đạo bộ phận nghiệp vụ thường xuyên theo dõi, đôn đốc, giám sát, kiểm tra các đơn vị trực thuộc Sở tuân thủ đúng mọi chế độ quy định của nhà nước trong lĩnh vực kế toán, tài chính ngân sách.

2. Đối với Chi cục Giám định xây dựng

2.1. Lãnh đạo Chi cục và Bộ phận quản lý tài chính – kế toán của Chi cục cần phát huy hơn nữa những thành tích đã đạt được trong thời gian qua, đồng thời cần rút kinh nghiệm, chấn chỉnh, khắc phục các tồn tại, hạn chế nêu trên trong công tác quản lý tài chính, kế toán tại đơn vị;

2.2. Thực hiện công khai Kết luận thanh tra theo quy định tại điểm d khoản 3 điều 79 Luật Thanh tra ngày 14/11/2022 và quy định tại điểm c khoản 2 điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP, cụ thể như sau:

- Hình thức công khai: niêm yết Kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của Chi cục.

- Thời gian niêm yết: ít nhất là 15 ngày liên tục, tính từ ngày nhận được Kết luận thanh tra.

2.3. Báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra và kết quả công khai Kết luận thanh tra kèm theo các tài liệu kiểm chứng cho Chánh Thanh tra Sở Tài chính trong thời hạn 25 ngày làm việc, tính từ ngày nhận được Kết luận thanh tra./.

Nơi nhận:

- Chi cục Giám định xây dựng (để thực hiện);
- Sở Xây dựng;
- Thanh tra tỉnh (để b/c);
- GD Sở Tài chính (để b/c);
- PGD Sở TC phụ trách Thanh tra (để b/c);
- Đoàn Thanh Tra;
- Lưu TTr (08).

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Quang Tô